TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2024/QĐST - HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*".

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1969; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số E H, phường H, quận H, Hà Nội.

- **Chị Công Thị H**, sinh năm 1978; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số E H, phường H, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Công Thị H đăng ký kết hôn ngày 23/9/2005 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Hà Nội, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải, bản thân anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân. Nay anh T chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn. Như vậy, thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Công Thị H thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh chị cho anh chị được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh T1, chị H có 02 con chung, là: Nguyễn Khánh T2, sinh ngày 17/5/2006 và Nguyễn Thế H1, sinh ngày 31/12/2009.

Hiện cháu Khánh T2 đã trưởng thành.

Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Thế H1 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T1, chị H tự thỏa thuận. Ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh T1, chị H không có vay nợ chung. Ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Tuấn tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Công Thị H.

- ***Về con chung***: Xác nhận Anh T1, chị H có 02 con chung, là: Nguyễn Khánh T2, sinh ngày 17/5/2006 và Nguyễn Thế H1, sinh ngày 31/12/2009.

Hiện cháu Khánh T2 đã trưởng thành.

Ghi nhận sư thỏa thuận của anh chị khi ly hôn: Giao cháu Thế H1 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Công Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản

- ***Về tài sản chung*** (động sản, bất động sản): Anh T1, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về các vấn đề khác: Anh T1, chị H không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T1 chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh T1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006654 ngày 18/7/2024 nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn; xác nhận anh T1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG